TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/ST–HNGĐ
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Dân.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và bà Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST–HNGĐ ngày 31/3/2025 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2025/QĐ-TA ngày 26/4/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn C** – Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Chị **Vi Thị T** – Sinh năm: 1994

Trú tại: Bản Đ, xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Chị Vi Thị H – Sinh năm: 1991 - Trú tại: Bản Đ, xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C và chị Vi Thị T đăng ký kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian rất ngắn (02 tháng) vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới

mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Vi Thị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con nuôi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Vi Thị T vắng mặt. Thông qua chị Vi Thị H là chị gái của chị T, chị T có ý kiến như sau:

Chị T biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh C nhưng do chị T đang đi làm ăn xa, không về để giải quyết ly hôn được. Nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị T đồng ý ly hôn với anh C; Về con chung: vợ chồng chị không có con chung; Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng chị Vi Thị H trình bày:

Chị Vi Thị H là chị gái của chị Vi Thị T. Nay anh C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị T gọi điện trao đổi với chị Hoài rằng chị T đồng ý ly hôn với anh C. Về con chung: Vợ chồng chị Vi Thị T và anh Nguyễn Văn C không có con chung. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Vi Thị T; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Vi Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Quá trình sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị T vắng mặt, tuy nhiên, thông qua chị Vi Thị H là chị gái của của chị T, chị T có ý kiến là đồng ý ly hôn với anh C. Do chị T đang đi làm ăn xa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án có căn cứ để xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa anh C và chị T đã sống ly thân một thời gian rất dài, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa anh C và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của chị T là chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh C.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vi Thị T không có con chung nên Tòa án không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Vi Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Vi Thị T.

- ***Về án phí:*** Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo Biên lai số 0008061 ngày 31/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An).

- ***Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn;
- UBND xã C (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai **Nguyễn Thị Hoa** **Nguyễn Khắc Dân**